

Bản án số: 447/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30-8-2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ M**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Tuyết.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Tự.

2. Ông Phú Minh Thông.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Oanh – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí M.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí M tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Kim Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí M xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 264/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4530/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 5029/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Kim H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: số 399/46/16 đường L 5, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí M.

2. *Bị đơn:* Ông Võ Tấn T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: số 212B/83 đường N, phường T, Quận N, Thành phố Hồ Chí M.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa (Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Phạm Thị Kim H trình bày:**

Bà và ông Võ Tấn T tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, Quận N, Thành phố Hồ Chí M theo Giấy chứng nhận kết hôn số 238/2014 quyền số 02/2014 ngày 25/11/2014. Thời gian đầu, bà và ông T chung sống hạnh phúc và yêu thương nhau. Tuy nhiên, sau khi chung sống được một thời gian, do có lối sống khác biệt nên vợ chồng bà thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, ông T không phụ giúp bà về tài chính để chăm lo cho gia đình. Bà và ông T đã nhiều lần trao đổi, nói chuyện với nhau nhằm giải quyết những bất đồng, mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Mối quan hệ giữa vợ chồng bà ngày càng trở nên trầm trọng, gay gắt đặc biệt từ năm 2021. Hiện vợ chồng không còn yêu thương nhau, đời sống vợ chồng không thể hòa hợp, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng không còn khả năng hàn gắn. Do đó, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông T để ổn định cuộc sống riêng.

- Về con chung: Bà và ông Võ Tấn T có 02 (hai) con chung là Võ Phạm Tấn T, giới tính: nam, sinh ngày 16/10/2014 và Võ Phạm Tấn D, giới tính: nam, sinh ngày 13/12/2017. Bà yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Tấn T và Tấn D. Bà tự nguyện không yêu cầu ông Võ Tấn T cấp dưỡng nuôi hai con chung.

- Về tài sản chung: Bà và ông T không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Bà và ông T không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn không nộp văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản sau: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên tòa; Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa.

Tại phiên tòa sơ thẩm: nguyên đơn có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

*\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí M phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình tố tụng Tòa án đã tổng đạt hợp

lệ các văn bản tố tụng, giấy triệu tập tham gia các phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị Kim H được ly hôn với ông Võ Tấn T. Giao hai con chung là Võ Phạm Tấn T, sinh ngày 16/10/2014 và Võ Phạm Tấn D, sinh ngày 13/12/2017 cho bà Phạm Thị Kim H trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng, bà H khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Phạm Thị Kim H và bị đơn ông Võ Tấn T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, Quận N, Thành phố Hồ Chí M theo Giấy chứng nhận kết hôn số 238/2014 quyền số 02/2014 ngày 25/11/2014. Như vậy, căn cứ theo khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giữa bà H và ông T có quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Bà H có đơn xin ly hôn với ông T, bị đơn cư trú tại Quận N, Thành phố Hồ Chí M, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí M.

Bị đơn ông Võ Tấn T vắng mặt tại các phiên tòa xét xử vụ án mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, không có văn bản trình bày ý kiến nộp Tòa án. Nguyên đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, giữ nguyên ý kiến và yêu cầu trong quá trình chuẩn bị xét xử. Do đó, căn cứ khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Phạm Thị Kim H:

Theo bà Phạm Thị Kim H trình bày cuộc sống hôn nhân của bà và ông Võ Tấn T không hạnh phúc, phát sinh mâu thuẫn, bất đồng về nhiều mặt do quan điểm sống, tính tình không phù hợp. Giữa bà H và ông T không có sự thông cảm, chia sẻ, lắng nghe, tôn trọng lẫn nhau dẫn đến mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, gay gắt từ năm 2021, ông T không có phụ giúp bà về tài chính trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung.

Phía ông T không đến Tòa án để trình bày ý kiến, không tham gia hòa giải và không tham gia phiên tòa mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ, thể hiện ông T

không có thiện chí hàn gắn, đoàn tụ, không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân này. Xét thấy, quan hệ hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở tình cảm tự nguyện, có sự quan tâm, vun đắp hạnh phúc, làm tròn quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Qua các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ thể hiện tình cảm vợ chồng giữa bà H và ông T không còn khả năng hàn gắn, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó bà H yêu cầu ly hôn ông T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà Phạm Thị Kim H và ông Võ Tấn T có 02 (hai) con chung là: Võ Phạm Tấn T, giới tính nam, sinh ngày: 16/10/2014 và Võ Phạm Tấn D, giới tính nam, sinh ngày: 13/12/2017. Bà H yêu cầu trực tiếp nuôi hai con chung và tự nguyện không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Ông T không trình bày ý kiến về nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Trẻ Võ Phạm Tấn T trình bày nguyện vọng được sống với mẹ.

Xét thấy, việc giao con chung cho bên nào nuôi dưỡng phải dựa vào quyền lợi mọi mặt của trẻ. Sau khi vợ chồng không còn sống chung, trẻ Võ Phạm Tấn T và Võ Phạm Tấn D sống chung với bà H từ khi sinh ra cho đến thời điểm hiện tại. Do đó, việc bà H yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Võ Phạm Tấn T và Võ Phạm Tấn D là hoàn toàn phù hợp với lợi ích của trẻ và phù hợp với quy định tại Điều 58, khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp thuận yêu cầu này của bà H, giao 02 con chung là Võ Phạm Tấn T, sinh ngày 16/10/2014 và Võ Phạm Tấn D, sinh ngày 13/12/2017 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi hai con chung.

[4] Về tài sản chung: Bà H trình bày bà và ông T không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Bà H trình bày bà và ông T không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 5, khoản 8 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009; khoản 1 Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Phạm Thị Kim H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng.

[7] Về quyền kháng cáo: Bà H, ông T có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, khoản 1 và khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điều 5, khoản 8 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009; khoản 1 Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

**1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Kim H.**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Kim H được ly hôn với ông Võ Tấn T.

- Về con chung: Giao 02 (hai) con chung là: Võ Phạm Tấn T, giới tính nam, sinh ngày 16/10/2014 và Võ Phạm Tấn D, giới tính nam, sinh ngày 13/12/2017 cho bà Phạm Thị Kim H trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phạm Thị Kim H không yêu cầu ông Võ Tấn T cấp dưỡng nuôi hai con chung là Võ Phạm Tấn T và Võ Phạm Tấn D.

Mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng. Việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Võ Tấn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai được cản trở, nhưng ông T không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bà Phạm Thị Kim H.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật. Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Bà Phạm Thị Kim H không yêu cầu giải quyết.

**2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:**

Bà Phạm Thị Kim H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí

số AA/2021/0005867 ngày 25 tháng 5 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận N, Thành phố Hồ Chí M. Bà H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

**3. Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn, Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

*Nơi nhận:*

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận N;
- Chi cục thi hành án dân sự Quận N;
- UBND P. T, Quận N;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Ngọc Tuyết**